

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BÀ RỊA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày: 29-3-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Ông Đặng Văn Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST-DS ngày 06-10-2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: 266-268 đường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bà Rịa- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Theo Quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27-12-2021).

Ông Khang ủy quyền tham gia tố tụng lại cho: Bà Trần Nguyệt K, sinh năm 1988 – Chuyên viên kiểm soát rủi ro- Chi nhánh Bà Rịa- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Theo Giấy ủy quyền số 375/GUQ- CNBR ngày 21-11-2022) (có mặt);

Địa chỉ: Số 03 đường D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 3 ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do bà Trần Nguyệt K đại diện trình bày và xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 30-5-2017, ông Nguyễn Thanh Q cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh B (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Ông Q được cấp hạn mức tín dụng 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân;

+ Lãi suất 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;

+ Ngân hàng và ông Q thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán được thể hiện tại Điều 2 của bản điều khoản, cụ thể ông Q đăng ký nhận thông báo thanh toán của ngân hàng qua email. Ngân hàng gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Q đối với những tháng ông Q có thực hiện giao dịch. Thời gian chốt dư nợ vào cuối tháng và nghĩa vụ thanh toán được thực hiện sau 25 ngày kể từ ngày chốt dư nợ (được ấn định trong thông báo và Điều 1 của bản điều khoản).

+ Phương thức thanh toán: Ông Q nộp tiền và chuyển khoản vào số tài khoản cấp hạn mức.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện tổng các giao dịch với số tiền là 14.800.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ ông Q đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.715.000 đồng. Ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của bản điều khoản nên ngày 14-7-2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, đến ngày 31-7-2022 đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Q còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 7.718.072 đồng;
- Lãi quá hạn: 2.417.953 đồng;
- Tổng cộng 10.136.025 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện buộc ông Nguyễn Thanh Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ 10.136.025 đồng (bao gồm gốc 7.718.072 đồng, lãi quá hạn 2.417.953 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và tiền lãi tiếp theo từ ngày 30-3-2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh Q mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc và phiên tòa xét xử nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc và lãi, theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, xác định tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ lãi quá hạn 2.417.953 (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, vào bảng tính lãi, tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy về thời gian tính lãi, mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) được nguyên đơn áp dụng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng Sacombank và phù

hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc 7.718.072 (bảy triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi hai) đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện tổng các giao dịch với số tiền là 14.800.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ông Q đã thanh toán tổng số tiền 20.715.000 đồng. Thứ tự thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 20 của bản điều khoản sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản lãi, phí trước, sau đó sẽ được trừ tiếp vào các khoản giao dịch. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Q phải chịu tổng các khoản phí 3.504.193 đồng và tổng tiền lãi là 12.546.832 đồng. Như vậy dư nợ gốc tính đến nay ông Q còn nợ ngân hàng là: Số tiền giao dịch – (số tiền thanh toán – phí- lãi) nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30-3-2023:

Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Trong vụ án này không có yêu cầu phản tố của bị đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q phải chịu 506.801 đồng

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 275, 280 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 35, 39, 227, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S v/v tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Thanh Q.

Buộc ông Nguyễn Thanh Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ 10.136.025 đồng (mười triệu một trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng (bao gồm 7.718.072 đồng tiền gốc, lãi quá hạn 2.417.953 đồng), phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 29-3-2023;

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 30-3-2023 với mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh Q phải nộp 506.801 (năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm lẻ một) đồng.

-Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004790 ngày 06-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-3-2023) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận :

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Thương